

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN TÂY**

Số:A26/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn Tây, ngày 10 tháng 2 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình hành động  
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TÂY**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Công văn số 36/TCKH ngày 28/01/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014 trên địa bàn huyện Sơn Tây.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

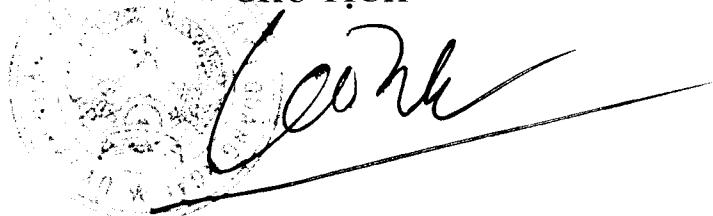
**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các phòng, bàngành huyện, Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, PCT UBND huyện;
- C, PVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



Lê Văn Tùng

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VỀ  
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LĂNG PHÍ NĂM 2015  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN TÂY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 10/01/2015  
của UBND huyện Sơn Tây)

**A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

- Tăng cường hơn nữa việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, xã hội góp phần dành nguồn cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, cho an sinh xã hội và các nhiệm vụ quan trọng cấp bách khác trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, của công dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Làm căn cứ để các phòng, ban ngành huyện, các đơn vị, địa phương xây dựng Chương trình hành động về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; qua đó xác định rõ hơn trọng tâm, trọng điểm và các biện pháp triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế;

- Đưa công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên của phòng, ban ngành và từng đơn vị, địa phương.

**2. Yêu cầu**

- Tổ chức phổ biến, quán triệt đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2012/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các Kết luận, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng và của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng Kế hoạch hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi các cấp, các ngành và các đơn vị minh sát với điều kiện thực tiễn.

**B. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện có hiệu quả Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực sau:

## **1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước**

- Thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu phân bổ dự toán ngân sách, đảm bảo cơ cấu chi ngân sách hợp lý, lập, phân bổ dự toán NSNN phải căn cứ khả năng ngân sách địa phương, đúng luật NSNN, đúng tiêu chuẩn, định mức và các chính sách chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo tính công khai, công bằng và minh bạch. Không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả, từng bước giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, đơn vị không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý thu NSNN, chống thất thu, có biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, nhất là các khoản thu liên quan đến đất đai, tài nguyên. Phấn đấu tăng thu NSNN, đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước để ưu tiên cho các khoản chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Kiểm soát chặt chẽ trong việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Tận dụng khai thác có hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại hiện có, chỉ đầu tư xây dựng, mua mới khi thật sự cần thiết và đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Kiên quyết thu hồi, xử lý những trường hợp trang bị tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ.

- Quản lý và sử dụng kinh phí chi hoạt động thường xuyên trong dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các khoản chi bổ sung đảm bảo đúng mục đích, đúng định mức chi tiêu và chế độ tài chính hiện hành. Quản lý chặt chẽ các khoản thu và nội dung chi từ nguồn thu, không được để ngoài sổ kế toán, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm trong sử dụng kinh phí, nhất là các khoản chi như: tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tập huấn, lễ kỷ niệm, lễ đón các danh hiệu thi đua, tiếp khách phải kết hợp các nội dung để nâng cao hiệu quả; thực hiện các biện pháp phù hợp, hiệu quả để tiết kiệm triệt để chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác.

- Tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm để đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả hơn trong cơ chế quản lý tài chính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu; các chính sách, chương trình dự án an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ, đảm bảo kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thông tin báo cáo công khai dự toán, công khai quyết toán ngân sách hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính. Tăng cường thanh tra tài chính nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc sử dụng NSNN.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã xây dựng chỉ tiêu tiết kiệm trong dự toán ngân sách hàng năm của cấp, đơn vị mình, đồng thời tổ chức tốt công tác công khai dự toán và quyết toán ngân sách.

- Chủ tịch UBND các xã thực hiện nghiêm túc quy định của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng quy chế giám sát của công dân, các tổ chức đoàn thể ở cơ sở trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của Nhà nước.

## **2. Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:**

- Kiểm soát chặt chẽ vốn đầu tư xây dựng cơ bản và các dự án thuộc vốn ngân sách nhà nước. Lập, thẩm định, phê duyệt các dự án, công trình đầu tư XDCB phải phù hợp với quy hoạch xây dựng và khả năng ngân sách hàng năm. Tập trung, ưu tiên bố trí vốn XDCB cho các công trình, dự án cần thiết, cấp bách và có hiệu quả đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Không bố trí vốn XDCB dàn trải, các công trình chưa thực sự cần thiết, cấp bách, không phê duyệt các công trình dự án không có đủ nguồn kinh phí thực hiện, hạn chế tối đa nợ XDCB.

- Về việc lựa chọn nhà thầu, tổ chức giám sát dự án, công trình có đủ năng lực, đảm bảo quy định của pháp luật. Việc cấp phát vốn phải đúng tiến độ, khôi lượng hoàn thành, các dự án đã được phê duyệt và bố trí vốn mà khởi công chậm tiến độ thì điều chuyển vốn cho dự án khác.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý đấu thầu, xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm về chất lượng và tiến độ thi công theo quy định của pháp luật. Các Ban quản lý dự án, chủ đầu tư công khai dự án để tăng cường sự giám sát của cộng đồng dân cư và các đoàn thể đối với dự án trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư chặt chẽ, kịp thời.

## **3. Mua sắm tài sản, quản lý và sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc trong khu vực nhà nước:**

- Rà soát, kiểm kê, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản, phương tiện thiết bị làm việc hiện có. Hạn chế tối đa việc mua sắm ô tô, điều hòa và các phương tiện, tài sản, trang thiết bị không thực sự cần thiết.

- Xây dựng kế hoạch điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc trong trường hợp sử dụng tài sản, phương tiện làm việc không hiệu quả, chưa thực sự cần thiết.

- Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc phải đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, đúng quy định pháp luật về đấu thầu, thẩm định giá và pháp luật có liên quan.

- Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc, nhất là việc sử dụng xe ô tô đúng mục đích, đối tượng, đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan có thẩm quyền ban hành; không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc công vào việc riêng.

- Kiểm tra, rà soát lại diện tích đất đai, trụ sở làm việc đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định. Việc xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hoặc thuê trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí NSNN phải trên cơ sở định mức tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

#### **4. Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, công trình phúc lợi công cộng**

- Đẩy mạnh tiến độ thực hiện sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, đặc biệt là rà soát hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ để bố trí sử dụng có hiệu quả, đúng chế độ. Không giao thêm đất, không bố trí xây dựng mới trụ sở làm việc khi chưa hoàn thành việc sắp xếp sử dụng theo tiêu chuẩn đối với diện tích đã có.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của các cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, khai thác, sử dụng các tài sản, công trình phúc lợi công cộng, đảm bảo sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

#### **5. Quản lý khai thác sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản**

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã tập trung chỉ đạo kiểm tra, rà soát tăng cường công tác quản lý, bảo vệ đất đai, tài nguyên, khoáng sản theo quy định của pháp luật. Kiên quyết thu hồi hoặc không gia hạn giấy phép đối với những dự án sử dụng đất không đúng mục đích, dự án treo, thửa so với định mức cấp, sử dụng lãng phí.

- Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản; không gia hạn, bổ sung hoặc cấp mới giấy phép khai thác tài nguyên, khoáng sản cho các doanh nghiệp không đảm bảo đúng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháo luật về quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng; tăng cường bảo vệ và phát triển rừng. Khuyến khích nhân dân tham gia trồng, bảo vệ và khai thác rừng một cách hợp lý, hiệu quả. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng.

#### **6. Đào tạo, quản lý, sử dụng cán bộ và thời gian làm việc trong cơ quan nhà nước**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý công việc của các cơ quan Nhà nước để nâng cao hiệu suất, hiệu quả trong công việc. Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính; Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa” và “Một cửa liên thông” nhằm giải quyết nhanh gọn, đúng pháp luật, có chất lượng hồ sơ hành chính của công dân, tổ chức, tránh phiền hà, nhũng nhiễu.

- Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban ngành đoàn thể, UBND các xã tập trung rà soát các quy định về đào tạo, quản lý và sử dụng cán bộ, thời gian làm việc trong các cơ quan nhà nước để ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho UBND huyện sửa đổi bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với quy định của pháp luật. Không để mất cân đối, không phù hợp với nhu cầu sử dụng, không đúng với ngành nghề chuyên môn, không phát huy hết năng lực sở trường, lãng phí thời gian và nguồn lực lao động.

- Nghiên cứu, xây dựng, công bố tiêu chuẩn bắt buộc về trình độ đối với cán bộ, công chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức và tổ chức thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách phát hiện, thu hút, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với năng lực chuyên môn, ngành nghề được đào tạo.

- Nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong quản lý cán bộ, tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các nội quy, quy chế, các quy định về thời gian làm việc, về sử dụng thời gian lao động, kỷ luật lao động, khuyến khích. Tăng năng suất lao động bằng quy chế thưởng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề, nghiên cứu các giải pháp xử lý những vấn đề mới phát sinh; Sửa đổi, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề theo cấp và trình độ đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực kỹ thuật chất lượng cao cho thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động.

- Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả thường xuyên, có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, người lao động phát huy hết khả năng sở trường.

## **7. Đối với sản xuất, tiêu dùng trong nhân dân**

Các đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các Đoàn thể, tổ chức quần chúng; các thôn, xóm, khu dân cư, tập trung xây dựng nếp sống văn hóa mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí; phê phán các biểu hiện lãng phí, nhất là trong tổ chức việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được lồng ghép vào nội dung cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, xem đây là một tiêu chí, điều kiện quan trọng cần thiết để xét công nhận các đối tượng đạt tiêu chuẩn văn hóa nhằm nâng cao chất lượng toàn diện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên từng địa bàn dân cư.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

## **8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra**

- Các cơ quan được giao nhiệm vụ tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng ngân sách còn lãng phí, không đúng chế độ chính sách, định mức, tiêu chuẩn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về quản lý và sử dụng ngân sách.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thẩm định dự toán các công trình XDCB, xử lý nghiêm các trường hợp làm dối, làm ảo, không đảm bảo dự toán, chất lượng, tuổi thọ công trình.

### C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã căn cứ chức năng nhiệm vụ đã được phân công và trên cơ sở Chương trình hành động về THTK, CLP của UBND huyện, có trách nhiệm tổ chức quán triệt Luật THTK, CLP và xây dựng Chương trình hành động về THTK, CLP năm 2015 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể và chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm Luật THTK, CLP trong phạm vi mình quản lý; báo cáo gửi về UBND huyện (*qua phòng Tài chính – Kế hoạch*) trước ngày 10/02/2015 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài chính.

- Công khai Chương trình THTK, CLP theo Quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP, chậm nhất sau 02 ngày kể từ ngày Chương trình THTK, CLP được ban hành.

2. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2015.

- Ngoài việc xây dựng Chương trình THTK, CLP, hàng năm Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã nghiêm túc báo cáo theo Công văn số 5272/UBND-KTTH ngày 13/11/2014 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn.

- Thời gian gửi báo cáo năm: Báo cáo kết quả năm gửi UBND huyện và phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 15/12/2015; số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến 31/12/2015.

3. Sơ kết, tổng kết khen thưởng và kỷ luật: Công tác báo cáo THTK, CLP là một trong những căn cứ để đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với các cơ quan đơn vị hằng năm.

- Các cơ quan, đơn vị hằng năm tiến hành đánh giá, tổng kết Chương trình THTK, CLP của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để đánh giá những mặt làm được, những hạn chế, từ đó rút ra được những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm để khắc phục được kịp thời.

- Biểu dương, khen thưởng những cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hiện Luật THTK, CLP và xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về Luật THTK, CLP.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Tùng